**Tiết 4: Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. CÂU GIỚI THIỆU (T4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm của đồ chơi, luyện tập cách sử dụng dấu phẩy.

- Viết được một đoạn văn tả đồ chơi.

**2. Năng lực:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.

**3.Phẩm chất** :

- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: BGĐT: Chiếu ND bài tập . soi B3

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (3-5’):**  - Chơi trò chơi : Gọi thuyền  + Kể tên những trò chơi mà bạn biết ?  ?Những trò chơi đó mang lại lợi ích gì ?  - Gv nhận xét – Giới thiệu bài :  Trong tiết học hôm nay các em sẽ được luyện tập làm các bài tập giúp phát triển vốn từ chỉ đặc điểm của các đồ chơi và luyện tập cách sử dụng dấu phẩy trong đoạn văn.  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **(25-27’)**  **Bài 1/106 (8-10’)**  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HS làm việc theo nhóm.  + Quan sát tranh.  + Mỗi HS chọn một đồ chơi trong tranh.  + GV HDHS: Với mỗi đồ chơi được chọn, HS quan sát thật kĩ để tìm từ chỉ đặc điểm tương ứng.  - Từng HS nói trong nhóm.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Mời đại diện 3-4 nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - GV tổng hợp kết quả bài tập: *VD: Chiếc đèn ông sao - nhiều màu rực rỡ; Chiếc chong chóng - hình bông hoa 4 cánh,...*  -> *Đây là những món đồ chơi an toàn, phù hợp với lứa tuổi chúng ta, hãy giới thiệu cho bạn bè và người thân về những món đồ chơi an toàn khác của chúng ta nhé.*  **Bài 2/ 106 (8-10’)**  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  + GV mời HS đọc câu mẫu.  - Giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm 4:  + Đọc từng câu trong bài, xác định ranh giới giữa các từ,cụm từ trong câu  + Đặt dấu phẩy và đọc thành tiếng lại 2 – 3 lần trong nhóm (ngắt nghỉ ở chỗ có dấu phẩy) để kiểm tra sự phù hợp.  - Quan sát, giúp đỡ nếu cần.  - GV cùng HS thống nhất đáp án:  *a. Em thích đồ chơi ô tô, máy bay.*  *b. Bố dạy em làmđèn ông sao, diều giấy.*  *c. Các bạn đá bóng, đá cầu, nhảy dây trên sân trường.*  -> Chốt: Tác dụng của dấu phẩy để ngăn cách 2 từ có cùng chức năng, cùng đặc điểm.  **Bài 3/106 (6-7’)**  - Bài yêu cầu gì?  - Dấu phẩy có chức năng gì?  - Giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm đôi xem dấu phẩy có thể ngăn các từ nào trong câu in nghiêng.  + GV giúp đỡ các nhóm ( nếu cần)  - GV mời đại diện 3 – 4 nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV và HS thống nhất đáp án:  -> Dấu phẩy trong câu này dùng để ngăn cách các từ búp bê, hộp đựng bút…. Vì các từ này có đặc điểm cùng chỉ tên gọi các món quà mà bố mua cho Chi.  **3. Hoạt động Củng cố (2-3’)**  + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, em thấy mình học thế nào?  - GV nhận xét giờ học. | - HS thực hiện  - HS ghi vở  - HS đọc yêu cầu  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm việc nhóm.  - Đại diện nhóm trả lời.  - HS đọc.  - HS nêu.  - Thảo luận nhóm 4, làm PBT  - Các nhóm báo cáo kết quả  + HS xác định ranh giới *VD: câu a có ô tô và máy bay, câu b có đèn ông sao và diều giấy đều chỉ tên đồ chơi, câu c có đá bóng đá cầu, nhảy dây đều nêu hoạt động.*  - HS chia sẻ  - HS đọc thầm, xác định yêu cầu.  - Ngăn cách các từ.  - Thảo luận nhóm nhóm 2  - HS chia sẻ trước lớp bài làm của nhóm mình, nhóm khác nhận xét. |